

**Câu 1.** Nhiệm vụ nào sau đây là công việc chính của một kỹ sư quản trị mạng?

- A. Phát triển và triển khai các biện pháp bảo mật mạng để ngăn chặn các cuộc tấn công từ hacker.
- B. Cài đặt phần cứng và phần mềm cho hệ thống mạng.
- C. Xây dựng các hệ thống quản lý CSDL trên mạng để lưu trữ thông tin quan trọng của doanh nghiệp.
- D. Phân tích và xác định nhu cầu về hệ thống thông tin của tổ chức.

**Câu 2.** Trong lĩnh vực Sửa chữa và bảo trì máy tính, vai trò chính của kỹ thuật viên là gì?

- A. Xây dựng CSDL.
- B. Phân tích dữ liệu.
- C. Sửa chữa và bảo trì phần cứng máy tính.
- D. Phát triển ứng dụng di động.

**Câu 3.** Chuyên gia phân tích thiết kế hệ thống thường làm công việc gì sau đây?

- A. Phân tích và thiết kế trang web.
- B. Phân tích và lập kế hoạch cho hệ thống thông tin.
- C. Bảo trì hệ thống thông tin.
- D. Phân tích dữ liệu và dự báo xu hướng phát triển.

**Câu 4.** Bảo mật hệ thống thông tin đóng vai trò như thế nào trong doanh nghiệp?

- A. Bảo vệ thông tin cá nhân của nhân viên.
- B. Ngăn chặn các cuộc tấn công mạng.
- C. Tăng cường tương tác trực tuyến.
- D. Quản lý hệ thống máy chủ.

**Câu 5.** Đối với nhóm nghề Sửa chữa và bảo trì máy tính, yêu cầu cần có kiến thức và kỹ năng gì?

- A. Hiểu biết về lập trình máy tính và thành thạo một ngôn ngữ lập trình.
- B. Kỹ năng sửa chữa và thay thế linh kiện phần cứng máy tính.
- C. Kiến thức về phân tích dữ liệu.
- D. Nắm vững về quản lý dự án công nghệ thông tin.

**Câu 6.** Kỹ năng nào dưới đây **KHÔNG** cần thiết đối với một kỹ thuật viên CNTT?

- A. Sửa chữa các lỗi thường gặp của máy tính.
- B. Cài đặt phần mềm.
- C. Phân tích, thiết kế hệ thống.
- D. Lắp ráp máy tính.

**Câu 7.** Kỹ năng nào dưới đây **KHÔNG** cần thiết đối với chuyên viên an toàn thông tin?

- A. Bảo vệ thông tin tránh các truy cập bất hợp pháp.
- B. Kiểm tra các thành phần phần cứng máy tính như RAM, ổ cứng.
- C. Bảo đảm hệ thống thông tin sẵn sàng, tin cậy.
- D. Nghiên cứu, thử nghiệm và đề xuất các giải pháp bảo mật.

**Câu 8.** Khi máy tính không thể kết nối với Internet, phương án nào sau đây **KHÔNG** phải là cách giải quyết vấn đề đối với một kỹ thuật viên Công nghệ thông tin?

- A. Kiểm tra kết nối mạng.
- B. Kiểm tra cài đặt IP
- C. Cài đặt lại hệ điều hành.
- D. Liên hệ với đơn vị cung cấp đường truyền mạng.

**Câu 9.** Để cải thiện hiệu suất hoạt động của máy tính, phương án **KHÔNG** nên thực hiện là:

- A. cập nhật hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng.
- B. kiểm tra và loại bỏ các phần mềm ứng dụng độc hại.
- C. tăng thêm dung lượng bộ nhớ RAM.
- D. cài đặt càng nhiều phần mềm ứng dụng càng tốt.

**Câu 10.** Phát biểu nào sau đây mô tả đúng về nghề Sửa chữa và bảo trì máy tính?

- A. Yêu cầu phải biết lập trình.
- B. Không đòi hỏi kỹ năng giao tiếp.
- C. Yêu cầu phải biết điều chỉnh, tối ưu hoá các thông số cấu hình cho hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng.
- D. Yêu cầu phải biết sử dụng thành thạo tất cả những phần mềm ứng dụng thường gặp trên máy tính của người dùng.

**Câu 11.** Phát biểu nào mô tả đúng về nghề Sửa chữa và bảo trì máy tính?

- A. Yêu cầu những kiến thức kỹ năng mà nghề “Quản trị mạng và hệ thống” hoàn toàn không cần đến.
- B. Yêu cầu phải biết cách thiết lập tường lửa và cài đặt các công cụ bảo mật mạng trên máy chủ.
- C. Không nhất thiết phải biết cách kết nối máy tính vào mạng LAN hay internet.
- D. Yêu cầu phải có kỹ năng giao tiếp để hướng dẫn người dùng.

**Câu 12.** Nghề Sửa chữa và bảo trì máy tính luôn có nhu cầu tuyển dụng cao vì lí do nào sau đây?

- A. Công nghệ thông tin ngày càng phát triển, máy tính hiện diện ở hầu hết các gia đình, cơ quan, công sở.
- B. Máy tính đắt đỏ hơn những loại máy móc khác.
- C. Nghề này đóng vai trò quan trọng hơn các nghề khác trong lĩnh vực Công nghệ thông tin.
- D. Máy tính thường xuyên gặp sự cố trong quá trình hoạt động.

**Câu 13.** Nghề Sửa chữa và bảo trì **máy tính không đòi hỏi** kiến thức kỹ năng nào sau đây?

- A. Hiểu biết về hoạt động của các bộ phận trong máy tính.
- B. Biết cách kết nối máy tính với máy in, Switch và mạng LAN.
- C. Có kỹ năng giao tiếp để hướng dẫn người dùng khi máy tính của họ gặp sự cố.
- D. Có khả năng chế tạo linh kiện máy tính mới thay thế cho linh kiện điện tử bị hỏng.

**Câu 14.** Công việc nào sau đây **không** là của người làm nghề Sửa chữa và bảo trì máy tính?

- A. Lắp trình để tạo ra trình điều khiển máy in rồi cài đặt vào máy tính.
- B. Tìm kiếm trình điều khiển máy in thích hợp trên Internet rồi cài đặt vào máy tính.
- C. Cài đặt phần mềm diệt virus và hướng dẫn người dùng sử dụng phần mềm đó.
- D. Cài đặt phiên bản nâng cấp cho phần mềm tin học văn phòng trên máy PC.

**Câu 15.** Nếu muốn trở thành Kỹ thuật viên công nghệ thông tin để làm nghề Sửa chữa và bảo trì máy tính, em nên lựa chọn ngành học nào sau đây ở bậc học tiếp theo?

- A. Thiết kế đồ họa.
- B. Công nghệ phần mềm.
- C. Bảo mật hệ thống thông tin.
- D. Kỹ thuật máy tính.

**Câu 16.** Công việc nào sau đây **không** là công việc của người làm nghề Sửa chữa và bảo trì máy tính?

- A. Tư vấn cho khách hàng mua hay nâng cấp phần cứng, phần mềm máy tính.
- B. Lắp đặt thiết bị, thực hiện các thao tác để kết nối mạng.
- C. Khắc phục các lỗi làm cho máy tính bị trục trặc hay ngừng hoạt động.
- D. Thiết lập chính sách và thực hiện các thao tác để tối ưu hoá hệ thống.

**Câu 17.** Nghề Sửa chữa và bảo trì máy tính **không** yêu cầu bắt buộc phải có khả năng nào dưới đây?

- A. Phân tích tình huống và giải quyết vấn đề.
- B. Tìm đọc tài liệu hướng dẫn trên mạng.
- C. Sử dụng thành thạo tiếng Anh để hướng dẫn người dùng là người nước ngoài.
- D. Xác định, khắc phục được các lỗi thường xảy ra với phần cứng và phần mềm máy tính.

**Câu 18.** Một phần mềm ứng dụng trên một máy tính không khởi động được với thông báo lỗi hiện lên màn hình. Khắc phục sự cố này là trách nhiệm của người làm nghề nào dưới đây?

- A. Quản trị mạng.
- B. Sửa chữa và bảo trì máy tính
- C. Quản trị hệ thống.
- D. Bảo mật hệ thống thông tin.

**Câu 19.** Công việc nào sau đây là của người làm nghề Sửa chữa và bảo trì máy tính?

- A. Lập trình tạo ra phần mềm quản lý nhân sự cho cơ quan.
- B. Xác định nguyên nhân gây ra lỗi là một bộ phận trong máy tính bị hỏng, sau đó lắp đặt linh kiện thay thế để khôi phục hoạt động của máy tính.
- C. Thiết lập hệ thống bảo mật cho cơ quan.
- D. Theo dõi, giám sát các thao tác truy cập vào dữ liệu tác nghiệp của cơ quan để phát hiện những truy cập trái phép.

**Câu 20.** Công việc nào sau đây là của người làm nghề Sửa chữa và bảo trì máy tính?

- A. Xác định và khắc phục lỗi phần cứng làm cho máy tính của khách hàng ngừng hoạt động.
- B. Khắc phục những lỗ hổng về an toàn thông tin.

C. Quản lí, vận hành các thiết bị mạng.

D. Phân tích và xác định nhu cầu của hệ thống thông tin, từ đó thiết lập chính sách và quy trình với người dùng trong hệ thống.

**Câu 21.** Công việc nào sau đây là của người Quản trị mạng?

A. Xác định nguyên nhân gây ra lỗi phần cứng khiến máy tính bị hỏng, sau đó lắp đặt linh kiện thay thế để khôi phục hoạt động của máy tính đó.

B. Tìm kiếm trình điều khiển máy in thích hợp trên mạng rồi cài đặt vào máy tính để người dùng có thể in được từ máy tính đó.

C. Khắc phục các sự cố xảy ra với mạng LAN.

D. Lắng nghe mô tả của người dùng, sau đó hướng dẫn họ tìm kiếm trình ứng dụng phù hợp nhất trong các kho ứng dụng trên mạng như Google Play.

**Câu 22.** Đối với người Quản trị hệ thống, kiến thức nào sau đây không đóng vai trò quan trọng như những kiến thức còn lại?

A. Kỹ năng giao tiếp và hỗ trợ người dùng.

B. Những quy định của pháp luật liên quan đến an toàn thông tin.

C. Những quy định của pháp luật liên quan đến bản quyền và sở hữu trí tuệ.

D. Kỹ năng lập trình.

**Câu 23.** Ngành học nào sau đây không cung cấp nhiều kiến thức và kỹ năng quản trị mạng và hệ thống như những ngành còn lại?

A. Kỹ thuật máy tính.

B. Mạng máy tính và truyền thông.

C. Công nghệ phần mềm.

D. Quản trị và bảo trì hệ thống.

**Câu 24.** Phát biểu nào sau đây sai khi giải thích nghề Quản trị mạng và hệ thống luôn có nhu cầu tuyển dụng cao?

A. Mạng máy tính là công cụ tiên quyết, gắn bó mật thiết với chuyên đổi số.

B. Chuyển đổi số và Cách mạng công nghiệp 4.0 khiến cho vai trò của người quản trị mạng và quản trị hệ thống trở nên ngày càng quan trọng, có tính quyết định đối với hiệu suất làm việc của cả doanh nghiệp hay tổ chức.

C. Nghề này yêu cầu năng lực cao hơn các nghề khác trong lĩnh vực Công nghệ thông tin.

D. Trên quy mô toàn cầu, sự phát triển của công nghệ số buộc các doanh nghiệp hay tổ chức phải xây dựng mạng thông tin đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế để làm việc hiệu quả với những khách hàng, đối tác nước ngoài.

**Câu 25.** Kiến thức và kỹ năng nào sau đây không được ngành “Quản trị và bảo trì hệ thống” cung cấp nhiều như những kiến thức còn lại?

A. Sử dụng phần mềm giám sát, phân tích trạng thái của mạng.

B. Lập trình mạng.

C. Hiểu biết về cơ chế hoạt động của các giao thức mạng.

D. Hiểu biết về nguyên lí và các thành phần của hệ điều hành.

**Câu 26.** Công việc nào không phải là trách nhiệm của Kỹ sư an toàn thông tin?

A. Triển khai các giải pháp an ninh để bảo vệ hệ thống thông tin của cơ quan.

B. Giám sát hoạt động của hệ thống để phát hiện những dấu hiệu đáng ngờ.

C. Phát hiện những lỗ hổng bảo mật.

D. Hướng dẫn người dùng thực hiện các quy tắc an toàn vệ sinh lao động.

**Câu 27.** Nếu muốn trở thành người Quản trị mạng, nên lựa chọn ngành học nào sau đây ở bậc học tiếp theo?

A. Công nghệ phần mềm.

B. Mạng máy tính và truyền thông.

C. Truyền thông đa phương tiện.

D. Xử lí ảnh.

**Câu 28.** Công việc nào dưới đây là của người làm nghề Bảo mật hệ thống thông tin?

- A. Triển khai các giải pháp an ninh để bảo vệ hệ thống mạng của cơ quan, doanh nghiệp.
- B. Theo dõi, giám sát hoạt động của các nhân viên trong cơ quan qua camera để phát hiện hành vi đáng ngờ.
- C. Thiết lập và hướng dẫn người dùng thực hiện các quy tắc an toàn về phòng cháy chữa cháy.
- D. Lập trình để sửa lại phần mềm tác nghiệp của cơ quan khi nó có lỗ hổng bảo mật.

**Câu 29.** Công việc nào dưới đây không thuộc phạm vi trách nhiệm của người Quản trị mạng nhưng nằm trong phạm vi năng lực của người đó?

- A. Kết nối một máy in với máy tính để bàn bằng dây cáp in, sau đó tìm kiếm và cài đặt trình điều khiển máy in phù hợp.
- B. Điều chỉnh các thông số cấu hình trên Server và các máy trạm để nâng cao hiệu năng của mạng.
- C. Cài đặt và vận hành phần mềm tường lửa để bảo vệ toàn bộ mạng cơ quan.
- D. Cài đặt và vận hành phần mềm tác nghiệp của cơ quan trên Server và các máy trạm.

**Câu 30.** Phương án nào sau đây là kỹ năng không cần thiết đối với nhân lực trong nghề bảo mật hệ thống thông tin?

- A. Kỹ năng phát hiện và phòng ngừa các cuộc tấn công mạng.
- B. Kỹ năng phân tích và đánh giá các rủi ro bảo mật.
- C. Kỹ năng phân tích dữ liệu và phát hiện lỗ hổng bảo mật.
- D. Kỹ năng phân tích và quản trị CSDL.

**Câu 31.** Ngành học liên quan ở các bậc học tiếp theo sau giáo dục phổ thông cho nhóm nghề Quản trị mạng là gì?

- A. Khoa học máy tính.
- B. Hệ thống thông tin quản lí.
- C. Quản trị kinh doanh.
- D. Kỹ thuật mạng máy tính.

**Câu 32.** Nhu cầu nhân lực của xã hội trong hiện tại và tương lai gần về nhóm nghề Bảo mật hệ thống thông tin là gì?

- A. Giảm dần do sự phát triển của công nghệ tự động hoá.
- B. Tăng cao do nguy cơ tấn công mạng ngày càng gia tăng.
- C. Ổn định với nhu cầu hiện tại và không có xu hướng thay đổi trong tương lai.
- D. Giảm do chuyển sang các nghề khác như quản lí dữ liệu, lập trình hệ thống,...

**Câu 33.** Lí do chính nào dẫn đến sự gia tăng nhu cầu tuyển dụng nhân lực trong lĩnh vực Quản trị và bảo trì hệ thống?

- A. Sự suy thoái trong việc phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin.
- B. Sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp số.
- C. Sự tự động hoá trong quản trị hệ thống, giảm thiểu nguy cơ lỗi do con người.
- D. Sự thay đổi xu hướng sử dụng máy tính và mạng lưới trong doanh nghiệp.

**Câu 34.** Phát biểu nào sau đây mô tả đúng về nghề Quản trị mạng và hệ thống?

- A. Kỹ thuật viên công nghệ thông tin là người phụ trách công việc Quản trị mạng và hệ thống.
- B. Người Quản trị mạng và hệ thống nhất thiết phải lập trình thành thạo.
- C. Để trở thành người Quản trị mạng và hệ thống cần phải được đào tạo một cách bài bản ở các bậc học tiếp theo.
- D. Trong các văn bản pháp luật, không có nội dung nào liên quan đến công việc của người Quản trị mạng và hệ thống.

**Câu 35.** Phát biểu nào sau đây mô tả **sai** về nghề Bảo mật hệ thống thông tin?

- A. Cần có hiểu biết sâu về các phương thức tấn công mạng, phương thức lây lan và phá hoại của các phần mềm độc hại.
- B. Phải có khả năng thiết lập và vận hành hệ thống bảo vệ cho mạng LAN.

- C. Phải biết lắp đặt, sửa chữa, thay thế các bộ phận hay linh kiện bị hỏng trong máy tính.
- D. Có nhiều ngành học ở bậc học tiếp theo đang đào tạo nhân lực cho nghề Bảo mật hệ thống thông tin, chẳng hạn như: An ninh mạng, Quản trị mạng, Mạng máy tính và truyền thông, Quản trị và bảo trì hệ thống, Bảo mật hệ thống thông tin.

**Câu 36.** Công việc nào sau đây **KHÔNG** phải là nhiệm vụ chính của người Quản trị mạng?

- A. Theo dõi, điều chỉnh các thông số cấu hình để mạng đạt được hiệu năng cao nhất.
- B. Cài đặt hệ điều hành và các phần mềm tiện ích mạng trên máy chủ và các máy trạm.
- C. Cài đặt, vận hành và giám sát các thiết bị mạng.
- D. Sửa chữa các thiết bị số bị hỏng hóc về phần cứng chẳng hạn như màn hình, máy in.

**Câu 37.** Phát biểu nào sau đây **KHÔNG** nêu đúng nguyên nhân dẫn tới sự gia tăng nhu cầu nhân lực Bảo mật hệ thống thông tin?

- A. Công cuộc chuyển đổi số đang làm gia tăng nhanh chóng khối lượng và giá trị của dữ liệu người dùng, nhưng cũng kéo theo sự gia tăng nguy cơ về an ninh mạng.
- B. Các phương thức, thủ đoạn tấn công của tin tặc ngày càng tinh vi, phức tạp.
- C. Theo thống kê tại Việt Nam cũng như trên toàn thế giới, vụ tấn công mạng vào các cơ quan tổ chức không ngừng gia tăng, năm sau cao hơn năm trước. Những hậu quả, thiệt hại mà chúng gây ra cũng tăng lên nhanh chóng.
- D. Nhiều ngành học ở Việt Nam đang đào tạo nhân lực cho nghề Bảo mật hệ thống thông tin như: An ninh mạng, An toàn thông tin, Quản trị và bảo trì hệ thống, Bảo mật hệ thống thông tin.

**Câu 38.** Kỹ năng nào sau đây **KHÔNG** cần thiết đối với chuyên viên quản trị mạng?

- A. Lập trình điều khiển thiết bị bay không người lái (Drone).
- B. Cách sử dụng và xử lý các lỗi thường gặp của bộ phần mềm Microsoft Office.
- C. Kiến thức về hệ thống mạng, thông tin hạ tầng kỹ thuật phần cứng.
- D. Kiến thức về phần mềm có liên quan về bảo mật dữ liệu.

**Câu 39.** Sao lưu dữ liệu của hệ thống máy tính là nhiệm vụ của nhân viên nào dưới đây?

- A. Kỹ thuật viên sửa chữa và bảo trì máy tính.
- B. Nhân viên quản trị hệ thống mạng.
- C. Nhân viên quản trị và bảo trì hệ thống.
- D. Nhân viên bảo mật hệ thống thông tin.

**Câu 40.** Kỹ năng nào sau đây **KHÔNG** là yêu cầu bắt buộc đối với một nhân viên quản trị mạng?

- A. Hiểu biết về hệ điều hành và phần cứng máy tính.
- B. Khả năng lập trình phần mềm ứng dụng.
- C. Hiểu biết về giao thức mạng và bảo mật mạng.
- D. Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.

**Câu 41.** Khi hệ thống máy tính bị tấn công DDoS (Distributed Denial of Service - tấn công từ chối dịch vụ phân tán), một quản trị viên mạng sẽ phải làm gì sau đây?

- A. Tắt hệ thống để ngăn chặn cuộc tấn công.
- B. Cập nhật trạng thái trên mạng xã hội.
- C. Triển khai các biện pháp bảo mật và khôi phục dịch vụ của hệ thống.
- D. Thay đổi mật khẩu của tất cả người dùng.

**Câu 42.** Công việc hằng ngày của một chuyên viên bảo mật hệ thống thông tin là gì?

- A. Thiết kế giao diện người dùng cho ứng dụng nội bộ của đơn vị.
- B. Phân tích và ngăn chặn các mối đe dọa bảo mật đối với cơ sở dữ liệu và hệ thống máy tính của đơn vị.
- C. Lập trình xây dựng các ứng dụng di động cho đơn vị.
- D. Sáng tạo nội dung cho trang web của đơn vị.

**Câu 43.** Khi tìm kiếm thông tin về các khoá học trực tuyến, thông tin nào sau đây là quan trọng nhất?

- A. Tên của người thiết kế khoá học.
- B. Nội dung, thời gian khoá đào tạo, chi phí và đánh giá của người học.
- C. Số lượng các video bài giảng được thực hiện.
- D. Màu sắc và cách trình bày của website thông tin.

**Câu 44.** Khi tìm hiểu về các ngành đào tạo về Công nghệ thông tin, thông tin nào sau đây là quan trọng nhất?

- A. Giáo trình học tập có được biên soạn bằng tiếng Anh hay không.
- B. Màu sắc, hình dáng của chứng chỉ khoá học.
- C. Mức độ công nhận của các cơ quan tuyển dụng, quy trình học tập để đạt được chứng chỉ và các chi phí liên quan.
- D. Số lượng người đã được cấp chứng chỉ.

**Câu 45.** Khi đọc thông báo tuyển dụng nghề nghiệp có liên quan đến lĩnh vực Công nghệ thông tin, thông tin nào sau đây là quan trọng nhất?

- A. Mức thu nhập chính thức của người lao động.
- B. Thông tin của đơn vị tuyển dụng (số lượng nhân viên, mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc).
- C. Cơ hội nghề nghiệp, phù hợp với định hướng phát triển cá nhân của em hay không.
- D. Yêu cầu công việc, kỹ năng và các chứng chỉ cần có đối với ứng viên, mức lương và quyền lợi của người lao động.

**Câu 46.** Khi tìm kiếm thông tin về một ngành nghề thuộc lĩnh vực CNTT, thông tin nào sau đây là quan trọng nhất?

- A. Tên của những chuyên gia đầu ngành tại địa phương em dự kiến làm việc.
- B. Yêu cầu công việc, những kỹ năng cần thiết, các chứng chỉ cần trang bị, cơ hội nghề nghiệp tại địa phương em dự kiến làm việc.
- C. Số lượng và tầm vóc các doanh nghiệp đang hoạt động cùng ngành nghề tại khu vực và trên thế giới.
- D. Mức thu nhập trung bình và mức thu nhập kì vọng đạt được của nhân lực hoạt động trong ngành.

**Câu 47.** Kênh truyền thông nào sau đây được sử dụng để tham khảo, trao đổi ý kiến về các thông tin tuyển dụng, hướng nghiệp các ngành nghề trong lĩnh vực CNTT một cách hiệu quả?

- A. Facebook
- B. Instagram.
- C. TikTok.
- D. Tin nhắn SMS.

**Câu 48.** Khi nhận được một cơ hội việc làm hấp dẫn trong lĩnh vực CNTT từ một người bạn trên mạng xã hội, cần ưu tiên thực hiện việc nào sau đây trước khi nộp hồ sơ ứng tuyển?

- A. Chia sẻ cơ hội việc làm với mọi người.
- B. Thảo luận thêm với người thân, bạn bè để nhận được các ý kiến phản biện và cân nhắc khả năng phù hợp của bản thân.
- C. Giữ bí mật thông tin, nhanh chóng thực hiện các yêu cầu và nộp hồ sơ ứng tuyển.
- D. Bỏ qua, xem như thông tin quảng cáo tuyển dụng ảo.

**Câu 49.** Trong ngành giáo dục, chuyên viên CNTT thường được phân công phụ trách nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Phát triển phần mềm giáo dục.
- B. Quản lý hệ thống máy tính của trường học.
- C. Tạo các nội dung số hoá.
- D. Tất cả các nhiệm vụ trên.

**Câu 50.** Trong ngành công nghiệp, chuyên viên CNTT thường được phân công phụ trách nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Quản lý và phát triển hệ thống tự động hoá.
- B. Quản lý dữ liệu sản xuất.

C. Bảo mật thông tin của doanh nghiệp.

D. Tất cả các nhiệm vụ trên.

**Câu 51.** Trong ngành y tế, chuyên viên CNTT thường được phân công phụ trách nhiệm vụ:

A. quản lí và phát triển hệ thống thông tin bệnh viện.

B. sao lưu và bảo mật dữ liệu điều trị của bệnh nhân.

C. hỗ trợ kĩ thuật trong quá trình vận hành các thiết bị y tế.

D. Tất cả các nhiệm vụ trên.

**Câu 52.** Trong ngành y tế, chuyên viên CNTT đảm bảo dữ liệu y tế được bảo mật bằng phương pháp nào sau đây?

A. Lưu trữ dữ liệu trên máy tính cá nhân.

B. Chia sẻ dữ liệu với mọi người trong nhóm tin học.

C. Mã hoá dữ liệu.

D. Lưu trữ dữ liệu trong email.

**Câu 53.** Trong một dự án phát triển phần mềm giáo dục, chuyên viên CNTT cần phải thực hiện công việc nào sau đây để đảm bảo phần mềm đáp ứng được nhu cầu của người dùng?

A. Phát triển phần mềm một cách độc lập, không cần phản hồi từ người dùng.

B. Phát triển phần mềm dựa trên các phản hồi từ người dùng, liên tục cập nhật.

C. Phát triển phần mềm dựa trên kinh nghiệm cá nhân.

D. Phát triển phần mềm theo chỉ đạo đặt hàng từ đơn vị quản lí giáo dục.

**Câu 54.** Chương trình đào tạo ngành CNTT thường gồm những môn học nào sau đây?

A. Lập trình, cấu trúc dữ liệu, Hệ thống thông tin.

B. Kế toán, Quản trị doanh nghiệp, Quảng cáo trực tuyến.

C. Văn học, Lịch sử, Phân tích dữ liệu.

D. Tin học văn phòng, Thiết kế chế bản, Quản lí dự án.

**Câu 55.** Khi tìm hiểu về cơ sở vật chất của một cơ sở đào tạo CNTT, cần đặc biệt quan tâm đến những cơ sở vật chất nào sau đây?

A. Phòng tập thể dục thể thao, bể bơi, sân bóng đá.

B. Phòng học hiện đại, phòng thực hành, hệ thống máy tính và thiết bị học tập.

C. Nhà hàng, khách sạn, cửa hàng gần trường.

D. Bệnh viện, phòng khám, hiệu thuốc gần trường.

**Câu 56.** Tình huống nào sau đây mô tả không chính xác về ứng dụng của công nghệ thông tin trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống?

A. Trong lĩnh vực y tế, các hệ thống thông tin y tế điện tử có thể lưu trữ và chia sẻ thông tin bệnh án của bệnh nhân giữa các cơ sở y tế khác nhau.

B. Trong lĩnh vực giáo dục, các nền tảng học trực tuyến có thể cung cấp tài liệu học tập và bài giảng trực tuyến cho học sinh.

C. Trong lĩnh vực tài chính, công nghệ blockchain có thể được sử dụng để tăng cường tính bảo mật và minh bạch trong giao dịch tiền điện tử và chứng khoán.

D. Trong lĩnh vực xây dựng, công nghệ thông tin không thể sử dụng để mô phỏng và thiết kế các dự án xây dựng trước khi thực hiện thực tế.

## **Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a, b, c, d thí sinh đúng hoặc sai**

**Câu 1.** Các nghề dịch vụ trong ngành Công nghệ thông tin có nhiệm vụ hỗ trợ, phát triển và duy trì các hệ thống công nghệ thông tin cho cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức.

a) Sửa chữa, bảo trì máy tính là một nghề dịch vụ công nghệ thông tin có vai trò quan trọng.	
b) Người làm nghề sửa chữa và bảo trì máy tính không cần có kĩ năng giao tiếp.	

c) Nâng cấp RAM là một công việc liên quan tới hỗ trợ người dùng.	
d) Đối với việc sửa chữa, bảo trì thì mức độ thành thạo trong công việc là yếu tố quan trọng nhất.	

**Câu 2.** Hãy nhận định tính đúng hoặc sai của các phát biểu sau về những lưu ý khi trao đổi các thông tin hướng nghiệp trong lĩnh vực CNTT.

a) Tất cả các thông tin hướng nghiệp trong lĩnh vực Công nghệ thông tin được đăng tải trên kênh truyền thông số đều đáng tin cậy.	
b) Chúng ta có thể thoải mái chia sẻ các thông tin về nghề nghiệp của những người thân cho tất cả các bạn bè để cùng nhau tham khảo và có định hướng nghề nghiệp phù hợp.	
c) Em cần thường xuyên trao đổi với các bạn về những thông tin hướng nghiệp tìm kiếm được trên mạng xã hội để cùng nhau đi đến được những nhận định khách quan và chính xác nhất.	
d) Việc giao lưu với bạn bè qua các kênh truyền thông số về thông tin hướng nghiệp trong lĩnh vực Công nghệ thông tin có thể giúp em mở rộng mạng lưới quan hệ và tìm kiếm cơ hội hợp tác.	

**Câu 3.** Hãy nhận định tính đúng hoặc sai của các phát biểu sau về nhiệm vụ của chuyên viên Công nghệ thông tin trong các lĩnh vực.

a) Trong ngành giáo dục, chuyên viên Công nghệ thông tin chỉ có nhiệm vụ duy nhất là quản lí hệ thống máy tính của nhà trường.	
b) Trong ngành y tế, chuyên viên Công nghệ thông tin không cần phải phụ trách nhiệm vụ bảo mật dữ liệu y tế.	
c) Trong ngành công nghiệp, chuyên viên Công nghệ thông tin có thể đề xuất được các cải tiến để nâng cao hiệu suất máy móc.	
d) Chuyên viên Công nghệ thông tin cần có kỹ năng trình bày và giao tiếp tốt.	

**Câu 4.** Hãy nhận định tính đúng hoặc sai của các phát biểu sau về những việc cần lưu ý khi tìm hiểu thông tin đào tạo của một số cơ sở đào tạo Công nghệ thông tin.

a) Quan tâm nhất khi chọn lựa cơ sở đào tạo là học phí.	
b) Không cần quan tâm đến điều kiện cơ sở vật chất khi lựa chọn cơ sở đào tạo Công nghệ thông tin.	
c) Khi tìm hiểu lựa chọn cơ sở đào tạo Công nghệ thông tin, thông tin về lực lượng giảng viên trực tiếp giảng dạy các môn học là một trong những thông tin mang tính quyết định.	
d) Cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp là một yếu tố quan trọng cần xem xét khi chọn lựa cơ sở đào tạo Công nghệ thông tin.	

## Chủ đề 12E-ICT THỰC HÀNH PHẦN MỀM TẠO TRANG WEB

### B. CÂU HỎI ÔN TẬP

#### Phần 1. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

**Câu 1.** Phát biểu nào dưới đây **KHÔNG** phải là ưu điểm của việc sử dụng phần mềm để tạo trang web?

- A. Không cần biết HTML vẫn có thể tạo được trang web.
- B. Giao diện đồ họa trực quan, dễ sử dụng.
- C. Có nhiều mẫu có sẵn để sử dụng.
- D. Tên miền của website thường gắn với tên của nhà cung cấp dịch vụ phần mềm.

**Câu 2.** Phát biểu nào dưới đây là **SAI**?

- A. Website là tập hợp nhiều trang web.
- B. Trang web là một trang nhỏ nằm trong website.
- C. Mỗi trang web trong một website có một tên miền riêng.
- D. Các trang web trong một website sẽ có địa chỉ (URL) riêng biệt.

**Câu 3.** Có những loại trang web nào sau đây?

- A. Trang chủ, trang trung gian, trang chuyên mục.
- B. Trang chủ, trang chi tiết, trang con.
- C. Trang web, trang chủ, trang con.
- D. Trang chủ, trang chuyên mục, trang chi tiết.

**Câu 4.** Nội dung nào dưới đây **KHÔNG** phải là đặc điểm của trang chủ?

- A. Là trang đầu tiên khi truy cập vào địa chỉ website.
- B. Các bài viết trên trang chủ được hiển thị đầy đủ nội dung bài viết và hình ảnh.
- C. Chứa các mục nội dung chính, nổi bật.
- D. Chứa liên kết đến các trang con.

**Câu 5.** Nội dung nào dưới đây **KHÔNG** phải là đặc điểm của trang chuyên mục?

- A. Các nội dung cùng chủ đề, cùng lĩnh vực được nhóm vào một trang chuyên mục.
- B. Giúp giới hạn phạm vi tìm kiếm thông tin thuộc chủ đề mình quan tâm.
- C. Trang chuyên mục giống như một trang con chứa tất cả các bài viết chi tiết.
- D. Không phải là trang được hiển thị mặc định khi truy cập vào website.

**Câu 6.** Sau đây là các bước để tạo trang web:

1. Chuẩn bị tư liệu (hình ảnh, video, nội dung).
2. Xác định mục đích, yêu cầu xây dựng trang web.
3. Định hình ý tưởng, phác thảo dàn ý.
4. Thiết kế trang web trên phần mềm.
5. Hiệu chỉnh và xuất bản trang web.

Thứ tự nào sau đây nêu đúng các bước để tạo trang web.

- A. (1) → (2) → (3) → (4) → (5)
- B. (1) → (3) → (2) → (4) → (5)
- C. (2) → (3) → (1) → (4) → (5)
- D. (2) → (1) → (3) → (4) → (5)

**Câu 7.** Bộ cục một trang web thường có những phần nào sau đây?

- A. Phần đầu trang, phần thân trang, phần chân trang.
- B. Phần đầu trang, phần logo, phần thân trang, phần chân trang.
- C. Phần chân trang, phần logo, hình ảnh và văn bản.
- D. Phần thân trang, phần đầu trang, phần nội dung văn bản.

**Câu 8.** Phần đầu trang web thường chứa những thông tin nào sau đây?

- A. Logo, tên trang, ảnh bìa.
- B. Logo, tên trang, ảnh bìa, thông tin về chủ thể website và bản quyền.
- C. Thông tin về địa chỉ liên hệ, logo, tên trang.
- D. Logo, tên trang, ảnh bìa, liên kết đến các trang mạng xã hội.

**Câu 9.** Phần đầu trang web **KHÔNG** chứa thông tin nào sau đây?

- A. Logo.
- B. Tên trang web.
- C. Ảnh bìa đại diện.
- D. Thông tin về bản quyền trang web.

**Câu 10.** Phương án nào sau đây nêu đúng về bố cục phần thân trang web?

- A. Chia thành các khối (block) nội dung, mỗi block có kích thước bằng nhau.
- B. Hiển thị dàn trải theo chiều ngang trang web tất cả các thông tin.
- C. Chia thành các khối (block) nội dung có kích thước tùy chỉnh, mỗi khối chứa các dạng thông tin khác nhau.
- D. Tất cả các nội dung văn bản được hiển thị bên trên, các hình ảnh (nếu có) hiển thị dưới cuối trang.

**Câu 11.** Phần đầu của một trang web thường chứa các thành phần nào sau đây?

- A. Logo và tiêu đề của trang.
- B. Nội dung chính của trang.
- C. Các biểu mẫu và hộp tìm kiếm.
- D. Thông tin liên hệ và địa chỉ văn phòng.

**Câu 12.** Phương án nào dưới đây nêu đúng các bước tạo một trang web?

- A. Xác định mục tiêu → Thiết kế giao diện → Phát triển nội dung → Kiểm thử
- B. Xác định mục tiêu → Kiểm thử → Phát triển nội dung → Thiết kế giao diện
- C. Thiết kế giao diện → Xác định mục tiêu → Phát triển nội dung → Kiểm thử
- D. Phát triển nội dung → Xác định mục tiêu → Thiết kế giao diện → Kiểm thử

**Câu 13.** Phần mở rộng tệp nào dưới đây **KHÔNG** phải là định dạng hình ảnh có thể sử dụng cho trang web?

- A. .jpg
- B. .png
- C. .gif
- D. .exe

**Câu 14.** Thành phần nào sau đây thường chứa nội dung chính của trang web như văn bản, hình ảnh và video?

- A. Header (phần đầu trang).
- B. Footer (phần chân trang).
- C. Content (phần thân trang).
- D. Navigation Bar (Thanh điều hướng).

**Câu 15.** Phương án nào dưới đây là một ví dụ của việc nhúng mã vào trang web?

- A. Chèn và hiển thị một clip từ YouTube trên trang web.
- B. Tạo biểu mẫu đăng nhập sử dụng thẻ <form>.
- C. Sử dụng công cụ tìm kiếm trên trình duyệt.
- D. Viết trang web bằng Microsoft Word.

**Câu 16.** Để tạo một trang con trong trang chủ trong Google Sites, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Nháy chọn biểu tượng : bên cạnh tên trang chủ Add subpage → nhập tên trang con.
  - B. Nháy chọn biểu tượng : bên cạnh tên trang chủ → add newpage → nhập tên trang con.
  - C. Nháy chọn biểu tượng : bên cạnh tên trang chủ → Duplicate page → nhập tên trang con.
  - D. Nháy chọn biểu tượng : bên cạnh tên trang chủ → Make Homepage → nhập tên trang con.
- Câu 17.** Phát biểu nào sau đây **KHÔNG** đúng về thanh điều hướng trong trang web?

- A. Thanh điều hướng có thể có một hoặc nhiều cấp.
- B. Thanh điều hướng giúp người dùng di chuyển nhanh tới các chuyên mục mình quan tâm bằng cách chọn vào mục tương ứng.
- C. Tất cả các trang web đều hiển thị liên kết đến tất cả các trang con trên cùng một hàng ngang trên thanh điều hướng.
- D. Nếu trang web không có trang chuyên mục, thiết kế thanh điều hướng tới các trang con chỉ có một cấp.

**Câu 18.** Nội dung nào sau đây **KHÔNG** đúng về thanh điều hướng trong trang web?

- A. Hiển thị trên tất cả các trang.
- B. Chứa liên kết đến các trang khác trong website.
- C. Không chứa liên kết đến các website khác.
- D. Sử dụng thanh điều hướng là cách duy nhất giúp người dùng di chuyển tới các trang con.

**Câu 19.** Trong các nội dung dưới đây, đâu là đặc điểm của phần chân trang web?

- A. Mỗi trang web trong website có phần chân trang khác nhau.
- B. Chân trang web cung cấp các thông tin về chủ thể trang web, thông tin liên hệ, bản quyền.
- C. Chân trang web không chứa các liên kết tới các trang web khác.
- D. Bố cục phần chân trang web được thiết kế tương tự phần đầu trang.

**Câu 20.** Phần chân trang **KHÔNG** chứa đối tượng nào sau đây?

- A. Văn bản chứa thông tin về chủ thể trang web.
- B. Liên kết đến các trang web, trang mạng xã hội.
- C. Logo, biểu tượng, hình ảnh.

D. Khung chứa nội dung trang web khác được nhúng vào trang web hiện thời.

**Câu 21.** Khi thiết kế trang web trên phần mềm Google Sites, phương án nào sau đây nêu đúng số chế độ xem trước trang web?

- A. 2                      B. 3                      C. 1                      D. 4

**Câu 22.** Khi thiết kế trang web trên phần mềm Google Sites, để xem trang web hiển thị như thế nào trên máy tính, người thiết kế nên xem trước bằng chế độ nào sau đây?

- A. Phone.                      B. Tablet.                      C. Large Screen.                      D. Web browser.

**Câu 23.** Khi thiết kế trang web, người thiết kế muốn hiển thị bản đồ Google Maps trên trang web của mình. Ý kiến nào sau đây là **SAI**?

- A. Bản đồ Google Maps cung cấp chỉ dẫn về vị trí cho người dùng.  
B. Để hiển thị bản đồ Google Map trên trang web chỉ cần chèn liên kết (insert link) đến trang web của Google Maps.  
C. Người thiết kế có thể tùy chỉnh vị trí và kích thước hiển thị bản đồ Google Map trên trang web của mình như các đối tượng khác.  
D. Có thể chèn bản đồ bằng cách chèn công cụ Map hoặc nhúng (embed) địa chỉ trang bản đồ.

**Câu 24.** Trong phần mềm Google Sites, **KHÔNG** thể tạo liên kết từ một vị trí trong trang web hiện thời tới các nội dung nào dưới đây?

- A. Các trang web khác trong cùng website.    B. Các trang web thuộc website khác.  
C. Các nội dung khác trong chính trang web hiện thời.    D. Các tệp tài liệu trên website khác.

**Câu 25.** Phát biểu nào dưới đây **KHÔNG** đúng khi chèn hình ảnh vào trang web?

- A. Có thể chèn vào trang web các ảnh đã được lưu trữ sẵn trong máy tính hoặc từ các nguồn khác trên Internet.  
B. Bảng chuyển hình ảnh (Image carousel) cho phép hiển thị cùng lúc nhiều hình ảnh và video.  
C. Các hình ảnh được chèn vào trang web có thể được điều chỉnh kích thước và vị trí phù hợp.  
D. Nếu ảnh nguồn có độ phân giải kém, ảnh nhoè, khi chèn vào trang web chỉ cần thu nhỏ kích thước hiển thị ảnh sẽ rõ nét.

**Câu 26.** Nội dung nào dưới đây **KHÔNG** đúng về bảng chuyển hình ảnh/ bộ sưu tập hình ảnh trên trang web?

- A. Là tập hợp nhiều ảnh trên trang web.  
B. Thường được thiết kế dạng trượt, các hình ảnh sẽ lần lượt hiển thị trong thời gian giới hạn rồi tự động chuyển sang hình ảnh khác.  
C. Giúp người dùng có thể xem nhanh các hình ảnh khái quát về các nội dung.  
D. Tốc độ hiển thị trang web có bảng chuyển hình ảnh và không có bảng chuyển hình ảnh trên các thiết bị di động không có gì khác biệt.

**Câu 27.** Chức năng Insert trong phần mềm tạo trang web Google Sites cung cấp các công cụ nào sau đây?

- A. Map, Form, Chart, Calendar, Button, css.  
B. Divider, Form, Chart, Calendar, Youtube, HTML.  
C. Games, Map, Form, Chart, Slides, Social links.  
D. Map, Form, Chart, Calendar, Social links, Image carousel.

**Câu 28.** Công cụ nào sau đây giúp tạo nội dung có thể thu gọn trên trang web?

- A. Collapsible group.    B. Google Sheets.    C. Google Forms.    D. Google Docs.

**Câu 29.** Google Drive có thể được sử dụng để làm gì khi tạo một trang web?

- A. Chia sẻ video.                      B. Lưu trữ dữ liệu trangweb.  
C. Nhúng bản đồ.                      D. Tạo bảng biểu.

**Câu 30.** Tính năng nào của Google Calendar có thể tích hợp vào một trang web?

- A. Nhắc nhở công việc hàng ngày.    B. Hiển thị lịch biểu.

C. Quản lí email.

D. Lập kế hoạch du lịch.

**Câu 31.** Lợi ích của việc nhúng Google Calendar vào trang web là gì?

A. Tăng tốc độ trang web.

B. Cải thiện bảo mật trang web.

C. Giúp người dùng theo dõi sự kiện dễ dàng.

D. Thúc đẩy việc mua sắm trực tuyến.

**Câu 32.** Khi nhúng video từ YouTube vào trang web cần chú ý đến vấn đề nào sau đây?

A. Chất lượng hình ảnh.

B. Bản quyền nội dung.

C. Số lượng lượt xem.

D. Màu sắc của video.

**Câu 33.** Công cụ Map trong tạo trang web thường được sử dụng với mục đích nào sau đây?

A. Soạn thảo văn bản.

B. Thiết lập lịch trình.

C. Hiện thị bản đồ.

D. Phân tích dữ liệu.

**Câu 34.** Forms thường được dùng để tạo ra thành phần nào sau đây trên trang web?

A. Hình ảnh.

B. Bảng biểu.

C. Biểu mẫu.

D. Video.

**Câu 35.** Tạo bản sao cho trang web có lợi ích gì trong các phương án sau đây?

A. Giảm kích cỡ file.

B. Tăng tốc độ tải trang.

C. Dự phòng khi có sự cố.

D. Thay đổi giao diện.

**Câu 36.** Chia sẻ trang web với người khác cần thực hiện bước nào dưới đây?

A. Chọn "Chia sẻ" và nhập email.

B. Lưu trang web dưới dạng PDF.

C. Đổi tên trang web.

D. Sao chép URL.

**Câu 37.** Trường hợp nào dưới đây cần sử dụng biểu mẫu trên trang web?

A. Khi muốn hiện thị video.

B. Khi cần thu thập dữ liệu người dùng.

C. Khi chia sẻ hình ảnh.

D. Khi tạo bảng biểu.

**Câu 38.** Ngoài việc chia sẻ trực tiếp, tính năng cộng tác trên trang web còn hỗ trợ người dùng nội dung nào dưới đây?

A. Chặn quảng cáo.

B. Theo dõi người dùng.

C. Chỉnh sửa đồng thời.

D. Tối ưu hoá SEO.

**Câu 39.** Phương án nào dưới đây để thực hiện việc hoàn thiện và xuất bản trang web?

A. Kiểm tra các thiết lập → Xuất bản trang web → Chia sẻ liên kết → Hiệu chỉnh

B. Kiểm tra các thiết lập → Chia sẻ liên kết → Xuất bản trang web → Hiệu chỉnh

C. Kiểm tra các thiết lập → Hiệu chỉnh → Xuất bản trang web → Chia sẻ liên kết

D. Chia sẻ liên kết → Kiểm tra các thiết lập → Xuất bản trang web → Hiệu chỉnh

**Câu 40.** Để quản lí phiên bản của trang web, người dùng cần làm gì sau đây?

A. Tạo bản sao hàng ngày.

B. Xoá bản cũ.

C. Cài đặt plugin.

D. Kiểm tra lịch sử cập nhật.

**Câu 41.** Biểu mẫu trực tuyến trên trang web có tác dụng gì sau đây?

A. Tăng tốc độ tải trang.

B. Thúc đẩy mua hàng.

C. Thu thập phản hồi.

D. Hiện thị quảng cáo.

**Câu 42.** Để tối ưu hiệu suất của trang web, bạn cần chú ý tới điều gì?

A. Kích thước của hình ảnh.

B. Số lượng bản sao.

C. Độ dài của bài viết.

D. Mã màu sử dụng.

**Câu 43.** Bước kiểm tra nào dưới đây là cần thiết trước khi xuất bản trang web?

A. Kiểm tra độ phân giải màn hình.

B. Kiểm tra đường dẫn trang web.

C. Kiểm tra tốc độ tải trang.

D. Duyệt xem nội dung trang web.

**Câu 44.** Thao tác nào dưới đây **KHÔNG** phải là bước để xuất bản trang web?

A. Chọn một máy chủ hosting.

B. Đặt tên miền cho trang web.

C. Thiết lập một tài khoản quảng cáo.

D. Tải tất cả tệp lên máy chủ.

**Câu 45.** Cách nào sau đây để xác minh trang web hoạt động đúng sau khi xuất bản?

- A. Kiểm tra sự cố liên kết. B. Đọc lại nội dung.  
C. Kiểm tra trang web trên các trình duyệt khác nhau. D. Hỏi ý kiến đồng nghiệp.

**Câu 46.** Phương án nào dưới đây nêu đúng lợi ích của việc kiểm tra trang web trước khi phát hành?

- A. Tiết kiệm chi phí hosting. B. Giảm thiểu rủi ro về bảo mật.  
C. Phát hiện lỗi để sửa chữa. D. Tăng khả năng tiếp cận của trang web.

**Câu 47.** Nên thực hiện công việc nào sau đây nếu một trang web không hiển thị đúng cách trên điện thoại di động?

- A. Thay đổi nhà cung cấp dịch vụ hosting.  
B. Thiết kế lại giao diện với cách tiếp cận web đáp ứng trên điện thoại.  
C. Mua một tên miền mới.  
D. Tương tác với người dùng qua email thay vì sửa lỗi.

**Câu 48.** Phương án nào dưới đây nêu đúng lí do tại sao việc đặt tên miền phản ánh nội dung trang web là quan trọng?

- A. Dễ dàng nhận diện thương hiệu. B. TỐC độ trang web nhanh hơn.  
C. Giảm chi phí quảng cáo. D. Tăng khả năng tương tác.

**Câu 49.** Bản nháp trang web giúp ích như thế nào trong quá trình phát triển web sau đây?

- A. Tạo điều kiện cho việc quảng bá sản phẩm.  
B. Cung cấp nền tảng cho việc học lập trình.  
C. Cho phép thử nghiệm các thay đổi trước khi cập nhật.  
D. Giảm độ phức tạp của mã nguồn.

## 1. Phần mềm tạo trang web

**Câu 1.** Bước nào sau đây không phải là một phần của quy trình xuất bản trang web?

- A. Lưu trang web. B. Chọn tên miền.  
C. Chỉnh sửa nội dung trang web. D. Chọn cài đặt bảo mật.

**Câu 2.** Phát biểu nào sau đây nêu đúng công việc đầu tiên khi tạo một trang web?

- A. Chọn mẫu (theme) trang web phù hợp. B. Chỉnh sửa nội dung trang web  
C. Chọn tên miền cho trang web. D. Tải xuống và cài đặt phần mềm tạo trang web trên máy tính.

**Câu 3.** Phát biểu nào sau đây nêu đúng bước kế tiếp của bước chọn mẫu trang web trong quy trình tạo trang web bằng phần mềm?

- A. Chỉnh sửa nội dung và cấu trúc trang web. B. Thêm địa chỉ email liên hệ.  
C. Xuất bản trang web ngay lập tức. D. Tìm kiếm tên miền phù hợp.

**Câu 4.** Một học sinh sử dụng phần mềm tạo trang web để tạo một website cá nhân. Sau đây là một số phát biểu của học sinh đó về công việc này. Hãy cho biết mỗi phát biểu sau là đúng hay sai.

- a) Cần có kiến thức về lập trình.  
b) Phải thành thạo ngôn ngữ HTML.  
c) Cần định hình được ý tưởng cho trang web.  
d) Phác thảo thiết kế trang web là bước thực hiện cuối cùng.

## 2. Xem trước nội dung và xuất bản web

**Câu 1.** Trong phần mềm tạo trang web, chức năng “Xem trước” (Preview) được sử dụng với mục đích nào sau đây?

- A. Kiểm tra hoạt động của trang web trên nhiều thiết bị và trình duyệt.  
B. Xem thử trang web trên máy tính cá nhân.  
C. Kiểm tra tính đúng đắn của mã HTML.  
D. Sắp xếp các phần tử trên trang web.

**Câu 2.** Khi hoàn thành chỉnh sửa nội dung trang web, ta cần thực hiện công việc nào sau đây trước khi xuất bản?

- A. Lưu trang web dưới dạng tệp tin.
- B. Kiểm tra định dạng của hình ảnh và video.
- C. Xem trước trang web để đảm bảo mọi thứ hoạt động đúng.
- D. Gửi trang web đến một người bạn để kiểm tra.

**Câu 3.** Trong phần mềm tạo trang web, khi nhấn vào nút Xuất bản/Công bố (Publish), điều gì sau đây sẽ xảy ra?

- A. Trang web sẽ được gửi qua email tới những người quen biết.
- B. Trang web sẽ được lưu trên máy tính cá nhân.
- C. Trang web sẽ được đăng tải lên Internet và cho phép bất kỳ ai truy cập.
- D. Trang web sẽ được sao lưu vào bộ nhớ đám mây.

**Câu 4.** Mỗi phát biểu về cấu trúc một trang web sau đây đúng hay sai?

- a) Phần thân (nội dung) của trang web có thể có nhiều khối, mỗi khối có thể chứa các nội dung văn bản, hình ảnh hoặc video khác nhau.
- b) Phần đầu trang của tất cả trang web luôn phải có ảnh logo của cá nhân, tổ chức sở hữu website.
- c) Phần chân trang phải có nội dung giống nhau đối với các trang web của cùng một website.
- d) Chỉ cần di chuyển chuột đến một mục (menu) trên thanh điều hướng, các mục con (submenu) nếu có của mục đó sẽ được hiển thị.

**Câu 5.** Để thêm một bản đồ Google Maps vào trang web, ta cần thực hiện công việc nào sau đây?

- A. Tạo một ảnh của bản đồ và thêm vào trang web.
- B. Tạo một liên kết đến trang bản đồ Google Maps.
- C. Sử dụng đối tượng nhúng để nhúng bản đồ.
- D. Tải lên một tệp tin bản đồ từ máy tính.

### 3. Tạo website và cấu trúc trang web

**Câu 1.** Mỗi phát biểu sau đây về tạo nội dung trang web bằng phần mềm là đúng hay sai?

- a) Có thể tạo biểu mẫu bằng các công cụ khác, sau đó nhúng vào trang web.
- b) Một khung (frame) trong trang web không thể chứa cả văn bản, hình ảnh trong một khung.
- c) Có thể tạo ra một khối để hiển thị nhiều hình ảnh và video dưới dạng bộ sưu tập hoặc thanh trượt/bảng chuyên hình ảnh.
- d) Các phần mềm tạo trang web chưa hỗ trợ chèn trực tiếp tệp audio vào trang web.

### ĐÁP ÁN

#### Phần mềm tạo trang web

**Câu 1.** c. Xuất bản là bước cuối cùng sau khi đã hoàn tất công việc tạo và chỉnh sửa nội dung trang web. Do đó, chỉnh sửa nội dung trang web không thể là một phần của quy trình xuất bản trang web.

**Câu 2.** A. Bước đầu tiên của tạo trang web là định hình khung trang web, do đó chọn mẫu trang web là việc cần làm. Các công việc khác như chỉnh sửa nội dung (A) chỉ thực hiện được khi đã có khung trang web. Chọn tên miền cho trang web (C) là việc cần làm khi muốn xuất bản web. Tải xuống và cài đặt phần mềm tạo trang web trên máy tính là bước chuẩn bị cho tạo trang web.

**Câu 3.** A. Sau khi có khung, ta tiến hành chỉnh sửa cấu trúc và nội dung trang web cho phù hợp. Thêm địa chỉ email liên hệ (B) chỉ là một hành động nhỏ, không phải một bước trong quy trình. Tìm kiếm tên miền phù hợp và xuất bản trang web là các bước cuối cùng trong quy trình tạo trang web.

**Câu 4.** a) Sai.

Các phần mềm tạo trang web hỗ trợ tạo mã HTML cho các trang web, người dùng chỉ cần sử dụng các menu, chức năng sẵn có. Vậy nên không cần thiết có kiến thức về lập trình để tạo trang web bằng phần mềm.

**Câu 5.** Sai. Các phần mềm tạo trang web hỗ trợ tạo mã HTML nên không cần phải thành thạo ngôn ngữ HTML.

b) Đúng. Ý tưởng cần được tạo ra để làm cơ sở cho các bước tạo cấu trúc và nội dung chi tiết của trang web.

c) Sai. Thiết kế là bước phác thảo sơ bộ các nội dung cần có, phải thực hiện trước các bước tạo các nội dung chi tiết. Do đó, thiết kế không thể là bước cuối cùng trong tạo trang web.

### 1. Xem trước nội dung và xuất bản web

**Câu 1.** A. Xem trước là chạy thử trang web trên các môi trường khác nhau để kiểm tra và phát hiện lỗi nếu có. Phương án B sai vì ta có thể xem trước trang web trên nhiều thiết bị, không chỉ máy tính cá nhân. Phương án c sai vì với phần mềm tạo trang web, ta không cần biết về mã HTML, ta chỉ kiểm tra về hoạt động của trang web. Phương án D sai vì xem trước không giúp sắp xếp phân tử.

**Câu 2.** c. Phương án A sai vì việc lưu trang web có thể thực hiện từ sớm và liên tục trong quá trình chỉnh sửa trang web. Phương án B sai vì kiểm tra định dạng hình ảnh và video nằm trong quá trình chỉnh sửa nội dung. Phương án D sai vì trước khi gửi cho người khác, ta nên tự kiểm tra trước.

**Câu 3.** c. Các phương án A, B, D sai vì xuất bản là công bố trang web cho tất cả mọi người. Các công việc như gửi email tới người khác, lưu tệp tin trên máy hay trên bộ nhớ đám mây chỉ chia sẻ trang web tới một số người nhất định.

**Câu 4.** a) Đúng. Phần thân chứa nội dung chính của trang web, mà nội dung có thể là văn bản, âm thanh, hình ảnh, video,...

b) Sai. Phần đầu trang có thể có logo của cá nhân tổ chức nhưng không **bắt buộc** phải có.

c) Đúng. Theo mặc định của phần mềm, các trang trong cùng một website có chung chân trang.

d) Đúng. Chỉ cần di chuyển và đặt chuột vào một menu (mà chưa cần nhấp chuột), các menu con của mục đó sẽ xuất hiện.

**Câu 5.** c. Phương án A sai vì tạo ảnh của bản đồ và thêm vào trang web chỉ cho phép ta xem được bản đồ tại thời điểm chụp. Phương án B sai vì tạo liên kết đến Google Maps sẽ chuyển chúng ta đến trang web Google Maps, không ở lại trang web hiện tại. Phương án D sai vì không thể có tệp tin bản đồ trên máy tính.

### 2. Tạo website và cấu trúc trang web

**Câu 1.** a) Đúng. Một số công cụ trực tuyến như Google site cho phép nhúng các biểu mẫu tạo bằng Google Forms vào trang web.

b) Sai. Khung được dùng để nhóm các nội dung thành khối, do đó có thể chứa nhiều loại nội dung khác nhau.

c) Đúng. Các phần mềm tạo trang web đều cung cấp các khối hiển thị nhiều hình ảnh, video như bộ sưu tập (gallery), thanh trượt (slider) hoặc bảng chuyển (image carousel).

d) Đúng. Hiện tại chưa có phần mềm nào hỗ trợ chèn tệp tin audio.

## SÁCH 3

### Chủ đề E. ỨNG DỤNG TIN HỌC

Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Lớp 12 - Định hướng Tin học ứng dụng: THỰC HÀNH SỬ DỤNG PHẦN MỀM TẠO TRANG WEB

**Câu 1.** Một nhóm học sinh muốn tạo một website như một sổ nhật kí để lưu lại các sự kiện của lớp trong những năm học cấp THPT. Trong mỗi năm học, các sự kiện được ghi lại bằng hình ảnh có chú thích kèm theo. Trên thanh điều hướng, nhóm học sinh mong muốn có bảng chọn chứa các liên kết đến các chủ đề con ứng với mỗi năm học, có liên kết phân cấp đến các trang con ứng với mỗi sự kiện của năm học đó. Mỗi sự kiện được lưu lại bởi nhiều ảnh chụp và chú thích tương ứng với từng ảnh.

Các ý kiến của các thành viên trong nhóm làm website như sau:

a. Các phần mềm tạo website không có sẵn các mẫu (templates hoặc themes) phù hợp theo mong

muốn trên.

b. Website nên có thanh điều hướng chứa các liên kết đến các chủ đề con tương ứng với mỗi năm học.

c. Sử dụng các mẫu điều hướng có sẵn phù hợp hoặc sử dụng tính năng như Add Subpage hoặc Add Submenu trong các phần mềm để tạo thanh điều hướng nhiều cấp như vậy.

d. Để tạo các trang tương ứng với mỗi sự kiện, nội dung trang bao gồm tập hợp các ảnh xuất hiện theo dạng bảng chuyên (hoặc thanh trượt), cần xác định vị trí cho từng ảnh, nhấp chú thích, tiếp đó tải lên từng ảnh vào vị trí phù hợp với chú thích.

**Câu 2.** Lớp em thực hiện dự án tình nguyện giúp đỡ trẻ em vùng cao có bữa cơm no bằng việc bán đồ dùng học tập. Nhóm điều hành dự án muốn tạo một website để giới thiệu về dự án và kêu gọi sự ủng hộ mua hàng từ các học sinh trong trường và những người quan tâm trong cộng đồng.

Nhóm đã thảo luận và đưa ra các ý kiến về thiết kế và cách thực hiện như sau:

a. Phần mềm tạo website miễn phí không cho phép tạo các trang web có chức năng bán hàng trực tuyến.

b. Website nên có một trang con giới thiệu thông tin về nhóm trẻ em cần giúp đỡ gồm số lượng, độ tuổi, hoàn cảnh cụ thể, địa chỉ...

c. Để đưa một số hình ảnh về nhóm trẻ em lên một trang web, cần sử dụng tính năng chèn hình ảnh của phần mềm. Tuy nhiên, các phần mềm tạo website không hỗ trợ cắt xén hình ảnh nên cần lựa chọn ảnh có kích thước phù hợp.

d. Các phần mềm tạo website đều hỗ trợ tạo điều hướng phân cấp nhiều mức nên có thể tạo chủ đề “Sản phẩm từ thiện” và tiếp tục tạo các chủ đề con như “Bút vở”, “Sách tham khảo”, “Truyện đọc”,..

**Câu 3.** Hình ảnh sau là phần đầu trang chủ tại website của Bộ Giáo dục và Đào tạo.



Một nhóm học sinh muốn tìm hiểu cách xây dựng website để áp dụng xây dựng website cho trường mình. Sau đây là một số ý kiến của nhóm:

a. Không thể sử dụng phần mềm tạo website miễn phí để xây dựng được website cho trường có phần đầu trang tương tự như trong hình trên.

b. Hình ảnh quốc huy ở góc trên bên trái được đặt vào vị trí logo của website. Logo của trường sẽ được đặt vào vị trí này.

c. Khi nhấp chuột vào mục “Giới thiệu”, xuất hiện danh sách có 3 mục con, mỗi mục con này chứa liên kết đến một trang web khác có nội dung tương ứng. Các trang web này cần được tạo trước và bắt buộc có tiêu đề trùng với 3 mục con trong thanh điều hướng.

d. Phía ngay dưới thanh điều hướng được chia thành ba cột nội dung. Trong đó, cột ở giữa là các hình ảnh và tiêu đề của các bài tin tức, sự kiện mới nhất. Mỗi tiêu đề nên có liên kết đến trang web có nội dung chi tiết bài viết tin tức, sự kiện tương ứng.

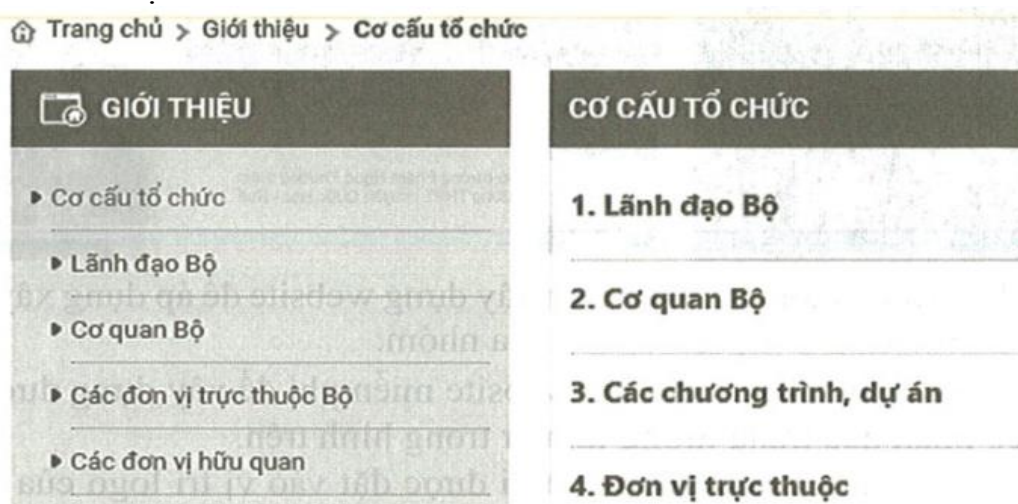
Câu 4. Hình ảnh sau là một phần trong chân trang tại website của hãng Hàng không quốc gia Việt Nam Vietnam Airlines.



Sau đây là các nhận xét của một nhóm học sinh khi tìm hiểu cách xây dựng phần chân trang.

- Phần mềm tạo website đều hỗ trợ tạo phần chân trang sao cho nội dung này xuất hiện giống nhau ở tất cả các trang trong website.
- Một số thông tin có thể tìm thấy tại phần chân trang là tên công ty, địa chỉ, số điện thoại liên hệ,...
- Chiều cao của phần chân trang bị giới hạn không thể vượt quá chiều cao phần đầu trang hoặc không vượt quá 10% chiều cao trang web.
- Phía bên trái chứa các biểu tượng có liên kết dẫn đến Fanpage trên Facebook, kênh YouTube và Instagram. Phần này dễ dàng thiết kế được bằng việc sử dụng tính năng chèn liên kết. Tuy nhiên, không thể sử dụng biểu tượng được thiết kế riêng mà chỉ chọn trong danh sách biểu tượng có sẵn của phần mềm tạo website.

**Câu 5.** Hình ảnh sau là một phần trang web về cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên website của Bộ Giáo dục và Đào tạo.



Một nhóm học sinh tìm hiểu cách xây dựng trang web và nêu ra các ý kiến như sau:

- Phần mềm thiết kế website chỉ cho phép chèn biểu tượng vào trước tiêu đề “Giới thiệu”, không thể chèn biểu tượng trước tiêu đề “Cơ cấu tổ chức”.
- Từ trang chủ, có thể truy cập trang web này bằng cách vào mục “Giới thiệu” và tiếp tục chọn vào mục “Cơ cấu tổ chức”.
- Nội dung trang web gồm có hai cột: cột bên trái tương ứng với mục “Giới thiệu”, cột bên phải tương ứng với mục “Cơ cấu tổ chức”. Các phần mềm thiết kế website không hỗ trợ tạo trang web có nội dung trình bày thành hai phần như vậy.
- Các nội dung được liệt kê trong mục “Giới thiệu” bên trái và “Cơ cấu tổ chức” bên phải đều có thể chứa liên kết đến các trang thông tin chi tiết tương ứng về các thành phần trong cơ cấu tổ chức.

**Câu 6.** Em và một số bạn thân thường xuyên theo dõi website của một nhà bình luận, giới thiệu về các

tác phẩm văn học. Tại phần trang chủ của website luôn có hình ảnh của ba đến năm các tác phẩm mới nhất được giới thiệu, các hình ảnh này tự động thay đổi theo trình tự nhất định. Tại thanh điều hướng của trang web gồm có các mục “Giới thiệu” và các mục tương ứng với các thể loại tác phẩm khác nhau, cuối cùng là mục “Ý kiến”. Mục “Giới thiệu” có các mục con “Tác giả” và “Các dự án”, mục thể loại “Văn học nước ngoài” có các mục con “Văn học Mỹ”, “Văn học Nga”,..

Em và các bạn đưa ra nhận xét về cách xây dựng website như sau:

- a. Tác giả không có khả năng tự xây dựng website vì tác giả không có chuyên môn về công nghệ thông tin và lập trình web.
- b. Tại thanh điều hướng, tác giả xây dựng được hai mức phân cấp cho một số mục.
- c. Trang giới thiệu về tác giả có ảnh chân dung tại góc trên bên phải, họ tên, quê quán và các thông tin cá nhân khác. Đặc biệt, hình nền của trang này được ghép từ ảnh bìa của nhiều tác phẩm nổi tiếng. Ảnh nền này được ghép bởi một ứng dụng chỉnh sửa ảnh khác vì phần mềm tạo website không có chức năng ghép ảnh nền như vậy.
- d. Khi nháy chuột vào mục “Ý kiến” từ thanh điều hướng, người đọc chỉ biết được thông tin về địa chỉ email của tác giả để gửi ý kiến góp ý hoặc đề xuất tác phẩm mới. Tác giả không thể tạo biểu mẫu để người xem nhập ý kiến từ trang này do chức năng này không có sẵn khi sử dụng các công cụ xây dựng website miễn phí.

**Câu 7.** Lớp em có dự án bán hàng trực tuyến một số sản phẩm thủ công để có kinh phí giúp trẻ em ở một huyện vùng cao có bữa ăn đủ dinh dưỡng. Nhóm phụ trách xây dựng website đã thực hiện tham khảo từ Internet và đưa ra một số báo cáo trong buổi họp nhóm như sau:

- a. Các phần mềm tạo website miễn phí không cho phép tạo website để bán hàng trực tuyến.
- b. Tại đầu trang của trang chủ bắt buộc phải có đủ logo, tên của website và kèm theo khẩu hiệu của dự án.
- c. Tại trang chủ, nhóm xây dựng website muốn hiển thị nhiều hình ảnh minh họa và kèm chú thích tình hình bữa ăn không đảm bảo dinh dưỡng của các em. Có từ 7 đến 10 hình ảnh tự động luân phiên thay đổi sau mỗi khoảng 3 giây. Nhóm xây dựng website có thể sử dụng đối tượng thanh trượt hình ảnh trong phần mềm tạo website để thực hiện yêu cầu này.
- d. Tại trang nhận đơn hàng, sử dụng biểu mẫu để khách hàng điền thông tin họ tên, địa chỉ nhận hàng, số điện thoại liên hệ, các sản phẩm cần mua và số lượng. Sử dụng đối tượng ô đánh dấu để cho khách hàng lựa chọn “Không cần gọi điện xác nhận đơn hàng”.

**Câu 8.** Em yêu thích và có năng khiếu làm các loại túi tái chế từ quần áo cũ. Em muốn xây dựng website để giới thiệu và bán các sản phẩm này. Vì website để giới thiệu và bán túi tự may bằng vải tái chế, em muốn sử dụng mẫu có gam màu xanh lá, tự vẽ logo có hình ảnh máy may. Đồng thời, website có các video giới thiệu về sản phẩm, em tự quay và biên tập những video này. Người xem có thể gửi góp ý cho sản phẩm hoặc gửi ý tưởng làm sản phẩm mới.

Khi trình bày ý tưởng trên với một nhóm bạn trong lớp, em nhận được một số lời khuyên như sau:

- a. Có thể sử dụng hình ảnh tự vẽ để làm logo cho website.
- b. Không thể tùy chỉnh màu theo gam màu xanh lá từ các phần mềm miễn phí, cần phải tự thiết kế.
- c. Nên tải video lên kênh YouTube, sau đó chèn liên kết của video vào website. Tuy nhiên, khi bấm vào liên kết đã tạo thì sẽ phải chuyển sang cửa sổ của YouTube, không thể xem video ngay tại website xây dựng từ phần mềm miễn phí.
- d. Để nhận được ý kiến của khách hàng, cần có một trang web có biểu mẫu để khách hàng nhập thông tin cá nhân và nội dung góp ý. Trong biểu mẫu, có thể thiết lập để phần thông tin cá nhân không bắt buộc phải nhập (có thể để trống), phần ý kiến không được để trống.

**Câu 9.** Một trường trung học phổ thông đang hướng đến kỉ niệm 50 năm ngày thành lập. Do đó, tại trang chủ có một poster đưa thông tin về thời gian, địa điểm tổ chức, thông tin người liên hệ. Tại trang “Giới

thiệu” về trường có đăng tải một video khoảng 10 phút về lịch sử hình thành, quá trình phát triển của nhà trường. Phía dưới video có một số liên kết đến trang giới thiệu về Ban Giám hiệu qua các thời kì, Các thành tích nổi bật, Đội ngũ nhà giáo và Cơ sở vật chất.

Em và các bạn thảo luận về cách xây dựng các nội dung phía trên như sau:

- Các phần mềm thiết kế website miễn phí đều cho phép đưa hình ảnh dạng poster vào trang chủ.
- Poster về lễ kỉ niệm cần được thiết kế bởi một phần mềm thiết kế khác, sau đó chèn vào nội dung trang chủ của website.
- Video 10 phút đã được tải lên YouTube và liên kết của video được chèn vào trang “Giới thiệu” của website. Người xây dựng website không thể thiết lập để video tự động phát vì các phần mềm làm website miễn phí không hỗ trợ tính năng này.
- Tại trang chủ, Ban Giám hiệu muốn chèn liên kết đến một tệp văn bản có định dạng .pdf chứa nội dung chi tiết về kế hoạch tổ chức lễ kỉ niệm. Người xem nháy chuột vào liên kết sẽ có thể xem và tải tệp được. Các phần mềm thiết kế website có tính năng đính kèm tệp theo yêu cầu như vậy.

**Câu 10.** Một nhóm học sinh muốn xây dựng một website giới thiệu các hoạt động trong mùa hè của đoàn thanh niên trường. Website có một trang “Giới thiệu” với nội dung là các poster về một số dự án sẽ thực hiện trong ba tháng hè. Các poster này do các trưởng nhóm dự án thiết kế để đưa thông tin chính về dự án như mục tiêu, địa điểm, thời gian,.. Ngoài ra, website có một trang “Đăng kí” có chứa biểu mẫu để nhận thông tin đăng kí tham gia các dự án.

Nhóm xây dựng website đã đưa ra một vài ý kiến để thực hiện như sau:

- Các phần mềm thiết kế website miễn phí có cung cấp các tính năng, các mẫu để cho nhóm có thể tự xây dựng được website.
- Không thể sử dụng các ảnh khác nhau để làm hình nền cho phần đầu trang và phần nội dung của các trang web.
- Các phần mềm xây dựng website không hỗ trợ các mẫu poster phong phú nên cần tạo poster từ phần mềm thiết kế đồ hoạ khác và chèn vào trang web bằng tính năng chèn ảnh.
- Khi chèn biểu mẫu để tiếp nhận đăng kí tham gia tình nguyện, cần sử dụng các ô nhập văn bản để người dùng nhập thông tin cá nhân. Để cho người dùng chọn một dự án mong muốn tham gia, có thể chèn một đối tượng dạng danh sách thả xuống bao gồm tên các dự án, người dùng chỉ cần nháy chuột chọn một dự án phù hợp trong danh sách.

**Câu 11.** Để xây dựng văn hoá đọc cho các bạn học sinh, nhà trường có tổ chức một câu lạc bộ đọc sách và giao cho ban điều hành xây dựng website đưa thông tin về hoạt động của câu lạc bộ. Một số yêu cầu đối với website: tại trang chủ có tiêu đề “Sách hay hàng tháng”, tiếp đó là hình ảnh trang bìa của khoảng 4-6 quyển sách, khi người xem nháy chuột vào một quyển sách sẽ chuyển sang một trang giới thiệu chi tiết về quyển sách đó. Một số trang giới thiệu chi tiết sách có thể chèn một số hình ảnh chụp từ sách, có thể chèn video giới thiệu do các thành viên của câu lạc bộ tự biên tập, có thể chứa một số liên kết đến các website có bán sách đó.

Ban điều hành đã cùng thảo luận và đưa ra ý kiến để xây dựng website như sau:

- Ban điều hành để có thể sử dụng phần mềm miễn phí tự xây dựng website theo yêu cầu trên.
- Phần mềm tạo website cho phép chèn hình ảnh là ảnh bìa của sách, ảnh này có thể tải từ Internet hoặc tự chụp lại từ sách.
- Từ hình ảnh chèn vào các trang web, chỉ có thể tạo liên kết đến một trang trong cùng website đó, không thể chèn liên kết đến các trang bên ngoài.
- Khi chèn liên kết đến các website có bán sách đang được giới thiệu, các phần mềm xây dựng website miễn phí có giới hạn về số lượng liên kết đến các website thương mại. Đồng thời, từ các liên kết này sẽ mở ra trang web bán hàng trong một thẻ mới của trình duyệt.

**Câu 12.** Đoàn thanh niên tỉnh/thành phố nơi em sinh sống phát động cuộc thi “Giải cứu Trái Đất”. Ban tổ

chức cuộc thi muốn xây dựng một website có màu chủ đạo là màu xanh lá cây. Trang chủ sẽ có một poster phát động cuộc thi và một liên kết đến tệp văn bản dạng .pdf về thể lệ của cuộc thi. Thanh điều hướng sẽ có các mục tương ứng với ba hình thức bài dự thi “Tranh vẽ”, “Video”, “Bài viết”. Khi nháy chuột vào các mục này sẽ chuyển đến trang web đăng tải các bài thi tương ứng. Ngoài ra, có một mục “Ý kiến” để ban tổ chức nhận các ý kiến đóng góp về thể lệ của cuộc thi. Nội dung góp ý có thể gồm nhiều ý kiến đề xuất hoặc kiến nghị khác nhau.

Một số ý kiến về xây dựng website khi họp ban tổ chức được nêu ra như sau:

- a. Một số phần mềm thiết kế website miễn phí cũng có sẵn mẫu web có tông màu xanh lá cây.
- b. Thanh điều hướng có thể thiết kế được các mục “Giới thiệu”, “Tranh vẽ”, “Video”, “Bài viết” và “Ý kiến”.
- d. Tại trang chủ, nếu đã dùng tính năng chèn ảnh để đưa poster phát động cuộc thi, khi đó không thể chèn thêm một liên kết để mở tệp văn bản .pdf nữa. Do đó, thể lệ cuộc thi cần chèn vào một trang web khác trang chủ.
- d. Để nhận ý kiến đóng góp, cần tạo một trang web và chèn vào một biểu mẫu. Ô văn bản nhập tên, địa chỉ của người đóng góp ý kiến là kiểu ô văn bản ngắn chỉ nhập được một dòng. Ô văn bản nhập nội dung góp ý cần phải là ô văn bản cho phép nhập nhiều đoạn văn bản gồm nhiều dòng.

**Câu 13.** Bắt đầu năm học mới, trường em có phát động cuộc thi “Sáng tạo đồ dùng học tập từ phế liệu”. Ban tổ chức đã tạo một website để đưa thông tin về cuộc thi. Phần đầu trang có logo của trường, tiêu đề tương ứng tên gọi cuộc thi. Phần nội dung sẽ chia thành các phần: Thể lệ cuộc thi, Khối 10, Khối 11, Khối 12. Trang chủ đưa thông tin về thể lệ cuộc thi gồm có một poster, tệp văn bản dạng .pdf. Các thành phần Khối 10, Khối 11, Khối 12 sẽ đăng các sản phẩm dự thi theo từng khối. Mỗi sản phẩm gồm có một số hình ảnh chụp lại trong quá trình làm sản phẩm và lời thuyết minh.

Các bạn lớp em vào website xem thông tin và có nêu một số ý kiến:

- a. Tại phần đầu website có thể sử dụng hình ảnh đồ họa tải từ Internet để làm hình nền.
- b. Tại thanh điều hướng có các mục tương ứng với các thành phần sẽ thuận tiện để người xem truy cập vào nội dung tương ứng.
- c. Mỗi sản phẩm cần có một trang web riêng giới thiệu chi tiết. Bố cục hình ảnh, văn bản của các trang web trong cùng một khối lớp buộc phải để giống nhau vì chúng cùng được liên kết đến một mục khối lớp trên thanh điều hướng.
- d. Poster là một tệp hình ảnh thường có kích thước lớn hơn ảnh thông thường. Tệp văn bản thể lệ cuộc thi thường gồm nhiều trang. Do đó, phần mềm thiết kế website miễn phí sẽ không cho phép đặt cả poster và tệp văn bản tại cùng một trang web.

**Câu 14.** Đoàn thanh niên địa phương em đã xây dựng một website để đưa thông tin về các hoạt động. Ban chấp hành muốn bổ sung thêm một số thông tin về các hoạt động trọng tâm trong mùa hè này. Trang chủ sẽ đăng tải một số hình ảnh và tên của các dự án sắp thực hiện. Khi nháy chuột vào mỗi hình ảnh sẽ chuyển đến trang web có thông tin chi tiết về dự án đó.

Một số ý tranh luận về cách xây dựng và cập nhật website trên như sau:

- a. Các phần mềm thiết kế website cho phép cập nhật nội dung trang chủ sau khi đã xuất bản website.
- b. Sử dụng tính năng chèn liên kết từ hình ảnh hoặc từ tên dự án đến trang web có thông tin chi tiết về dự án tương ứng.
- c. Tên trang web có thông tin chi tiết tương ứng với mỗi dự án cần phải có tiêu đề trang và phần địa chỉ trang là tên dự án đó.
- d. Vì các trang web thông tin chi tiết của các dự án đều được liên kết từ các ảnh trong trang chủ, nên bố cục các trang web có thông tin chi tiết của dự án cần giống nhau về cách sắp xếp hình ảnh, phần văn bản. Phần hình nền các trang này có thể thiết lập khác nhau.

**Câu 15.** Em và một số bạn có sở thích làm các chuỗi vòng đeo tay, đeo cổ. Nhóm của em muốn lập một

website để giới thiệu sản phẩm và bán hàng để gây quỹ ủng hộ trẻ em khuyết tật. Website cần có trang web giới thiệu nhóm và dự án gây quỹ. Các sản phẩm được chia thành các nhóm “Vòng đeo tay”, “Vòng đeo cổ” và “Sản phẩm khác”. Tại mỗi trang giới thiệu về mỗi loại sản phẩm, có nhiều hình ảnh về các sản phẩm, dưới mỗi hình ảnh kèm theo tên và giá. Khi người xem nhấp chuột vào hình ảnh hoặc tên sản phẩm thì sẽ chuyển sang trang giới thiệu chi tiết về sản phẩm đó.

Em đã tham khảo ý kiến của một chuyên gia thiết kế website và nhận được các lời khuyên như sau:

- Địa chỉ truy cập website cần phải chứa cụm từ trùng với tiêu đề website tại phần đầu trang.
- Trang giới thiệu về nhóm và dự án bắt buộc phải là trang chủ của website.
- Thanh điều hướng gồm các mục “Giới thiệu”, “Vòng đeo tay”, “Vòng đeo cổ” và “Sản phẩm khác” tương ứng với các chủ đề của website. Các phần mềm thiết kế website đều có tính năng tạo thanh điều hướng để mỗi mục trên thanh điều hướng có liên kết đến một trang web.
- Sử dụng tính năng chèn liên kết để gắn địa chỉ trang web thông tin chi tiết về sản phẩm với hình ảnh hoặc tên sản phẩm tương ứng. Tuy nhiên, trang web chi tiết sản phẩm bắt buộc phải được mở sang một thẻ khác trên trình duyệt.

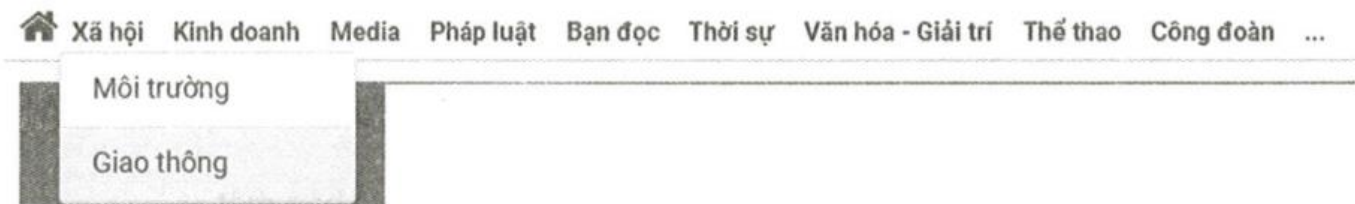
**Câu 1. Xem xét các cách sau đây để di chuyển tới một trang con nào đó trong website.**

- Di chuyển bằng địa chỉ URL trực tiếp đến trang con đó.
- Di chuyển bằng cách sử dụng thanh điều hướng tới trang con đó.
- Di chuyển bằng cách truy cập vào liên kết đến trang con đó đặt trong các nội dung tóm tắt trong trang chủ.
- Di chuyển bằng cách dùng công cụ tìm kiếm theo tên trang con và di chuyển tới kết quả tìm được.

**Câu 2. Xem xét các nhận định sau về cấu trúc một website.**

- Một website có 1 trang chủ, có thể không có trang chuyên mục và nhiều trang chi tiết.
- Một website có 1 trang chủ, một số trang chuyên mục, nhiều trang chi tiết.
- Trang chuyên mục chứa trang chủ.
- Trang chuyên mục chứa liên kết đến các trang chi tiết.

Câu 3. Thanh điều hướng trong một trang web hiển thị như sau:



Sau

đây là một số nhận định về thanh điều hướng của trang web trên.

- Xã hội* là một trang chuyên mục của website.
- Thời sự* là trang con của website hiện thời.
- Giao thông* là trang con của trang *Xã hội*.
- Khi truy cập vào trang *Giao thông*, thanh điều hướng sẽ đổi mục *Xã hội* thành *Giao thông*.

**Câu 4. Xem xét các phát biểu sau về thanh điều hướng của trang web.**

- Không thể thay đổi vị trí các mục trên thanh điều hướng.
- Thanh điều hướng chỉ hiển thị trên một dòng.
- Thanh điều hướng có thể có nhiều cấp.

d) Mỗi mục trên thanh điều hướng có thể xem như một trang chuyên mục.

**Câu 5.** Trong dự án thiết kế trang web giới thiệu về trường THPT X, cần thiết kế thanh điều hướng gồm các mục *Giới thiệu, Tin tức - Sự kiện, Hoạt động đoàn thể, Lịch công tác*. Trong mục *Giới thiệu* có các trang con *Lịch sử nhà trường, Thành tích nhà trường, Cơ cấu tổ chức*. Trang web cũng có các bài viết chi tiết cho các nội dung tương ứng. Xem xét các công việc mà người thiết kế phải thực hiện.

a) Tạo các trang con của trang chủ và đặt tên cho trang con *Lịch sử nhà trường, Thành tích nhà trường, Cơ cấu tổ chức*.

b) Tạo nội dung cho các trang con *Lịch sử nhà trường, Thành tích nhà trường, Cơ cấu tổ chức*.

c) Phải thiết lập để mỗi trang bài viết chi tiết của website đều phải được hiển thị trên của một mục nào đó trên thanh điều hướng.

d) Tạo các bài viết tóm tắt trên trang chủ và thêm các liên kết đến các trang chi tiết tương ứng.

**Câu 6.** Trước khi xuất bản trang web cần thực hiện thao tác sau đây.

a) Kiểm tra giao diện trang web trên các trình duyệt khác nhau.

b) Kiểm tra tính tương thích của trang web với các thiết bị di động.

c) Sử dụng công cụ kiểm tra lỗi chính tả.

d) Không cần kiểm tra trước khi xuất bản trang web nếu bạn đã sử dụng trình tạo trang web.

**Câu 7.** Xem xét các nhận định sau đây về việc thực hiện xuất bản và thiết lập xem trang web.

a) Xuất bản trang web là quá trình tải trang web lên máy chủ.

b) Xuất bản trang web là quá trình đưa trang web lên mạng để mọi người có thể truy cập.

c) Xuất bản trang web là quá trình quảng bá trang web.

d) Sau khi xuất bản trang web, cần cài đặt một trình duyệt web mới.

**Câu 8.** Tốc độ tải trang web phụ thuộc vào các yếu tố sau đây.

a) Dung lượng trang web.

b) Chất lượng đường truyền Internet của người dùng.

c) Cấu cấu hình máy chủ.

d) Trình duyệt web của người dùng.

**Câu 9.** Ý nghĩa của việc thực hiện các thao tác chỉnh sửa, thay đổi và xuất bản lại trang web.

a) Chỉnh sửa và thay đổi trang web để sửa lỗi.

b) Chỉnh sửa và thay đổi trang web để cập nhật nội dung mới.

c) Chỉnh sửa và thay đổi trang web để thay đổi giao diện trang web.

d) Chỉnh sửa và thay đổi trang web khi bị yêu cầu bởi người dùng.

**Câu 10.** Một nhóm sinh viên đang thực hiện nhiệm vụ tạo một website của câu lạc bộ Guitar bằng một phần mềm. Nội dung website gồm trang chủ, các trang chuyên mục như: Tin tức - sự kiện, hoạt động, giới thiệu. Các trang chuyên mục có đầy đủ các thành phần cơ bản như banner, thanh điều hướng, nội dung chính, phần chân trang. Nội dung chính của website có thể là các bài viết, hình ảnh, video hoạt động của câu lạc bộ.

Một số học sinh đưa ra các quan điểm như sau:

- a) Trang chuyên mục là trang có các nội dung cùng chủ đề hoặc cùng lĩnh vực trong website.
- b) Thông tin trên các trang web được truyền tải tới người xem phổ biến nhất là dưới dạng video.
- c) Website của câu lạc bộ Guitar được tạo bởi phần mềm đồ họa máy tính như Gimp và Adobe Photoshop.
- d) Để điều chỉnh độ lớn hình ảnh về hoạt động kỉ niệm 5 năm ngày thành lập câu lạc bộ trên trang web, cần thay đổi thông số Image/video trong công cụ Block Parameters.

**Câu 11.** Đoàn thanh niên trường THPT STAR được giao nhiệm vụ tạo một trang web vinh danh các học sinh đạt giải kì thi học sinh giỏi cấp thành phố năm học 2023 - 2024 đăng trên website của trường. Nội dung bao gồm hình ảnh và thành tích đạt được (dạng văn bản) của từng học sinh.

Sau khi thảo luận các thành viên của Đoàn thanh niên đưa ra một số ý kiến sau:

- a) Một trang web không cho phép đưa nhiều hình ảnh.
- b) Sử dụng phần mềm đồ họa máy tính như Gimp và Adobe Photoshop để tạo trang web vinh danh học sinh.
- c) Cần quan tâm đến dung lượng của tệp hình ảnh vì nếu dung lượng lớn sẽ ảnh hưởng đến việc hiển thị hình ảnh.
- d) Nếu thuộc tính src chỉ xác định tên tệp ảnh mà không bao gồm đường dẫn thì phải lưu tệp ảnh trong cùng thư mục với văn bản HTML.